

## **QUY ĐỊNH GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

### **ĐIỀU 1. THỜI GIAN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Hợp đồng tương lai được giao dịch từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật lao động. Căn cứ vào mỗi loại hợp đồng tương lai, các phiên giao dịch trong ngày có thể bao gồm:

- Phiên khớp lệnh định kỳ mở cửa: từ 8h45 đến 9h00
- Phiên khớp lệnh liên tục phiên sáng: từ 9h00 đến 11h30
- Phiên khớp lệnh liên tục phiên chiều: từ 13h00 đến 14h30
- Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa: từ 14h00 đến 14h45

### **ĐIỀU 2. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức giao dịch cho các loại hợp đồng tương lai niêm yết theo các phương thức giao dịch sau:

- Phương thức khớp lệnh bao gồm khớp lệnh định kỳ và khớp lệnh liên tục.
  - + Phương thức khớp lệnh định kỳ là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai tại một thời điểm xác định.
  - + Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được hệ thống giao dịch thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.
- Phương thức thoả thuận là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thoả thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch.

### **ĐIỀU 3: NGUYÊN TẮC KHỚP LỆNH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

Hệ thống giao dịch chứng khoán phái sinh thực hiện so khớp các lệnh mua và lệnh bán hợp đồng tương lai theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

- Ưu tiên về giá:
  - + Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
  - + Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.
- Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh
  - + Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh định kỳ:

- Giá khớp lệnh định kỳ là mức giá giao dịch mà tại đó khối lượng giao dịch đạt lớn nhất và tất cả các lệnh mua có mức giá cao hơn, lệnh bán có mức giá thấp hơn giá được chọn phải được thực hiện hết.
  - Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn điều kiện trên, mức giá được lựa chọn thực hiện là mức giá tại đó các lệnh của một bên phải được thực hiện hết, các lệnh của bên đối ứng phải được thực hiện hết hoặc một phần.
  - Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn 2 điểm trên, mức giá được chọn là mức giá trùng hoặc gần với mức giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
  - Trường hợp không có mức giá nào thỏa mãn 2 điểm trên, mức giá được chọn là mức giá thỏa mãn điểm 1 khoản này và trùng hoặc gần với giá giao dịch gần nhất theo phương thức khớp lệnh.
- + Nguyên tắc xác định giá khớp lệnh liên tục: giá giao dịch là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

## **ĐIỀU 4: CÁC LOẠI LỆNH CỦA GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH**

### **4.1 Lệnh giới hạn (LO)**

- Lệnh LO là lệnh mua hoặc bán hợp đồng tương lai tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
- Lệnh LO được nhập vào hệ thống giao dịch theo nguyên tắc sau:
  - + Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục và đợt khớp lệnh định kỳ.
  - + Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

### **4.2 Lệnh thị trường**

- Lệnh thị trường là lệnh mua hợp đồng tương lai tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán hợp đồng tương lai tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong đợt khớp lệnh liên tục.
- Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường như dưới đây:
- Các loại lệnh thị trường:
  - + Lệnh thị trường giới hạn (MTL) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ:
    - (i) Đối với lệnh đặt mua MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh đặt mua LO với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng của một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần;

(ii) Đối với lệnh đặt bán MTL: phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh đặt bán LO với mức giá thấp hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng của một đơn vị yết giá hoặc mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn;

(iii) Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

- + Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập.
- + Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại (nếu có) của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

#### **4.3 Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa (ATO)**

- Lệnh ATO là lệnh đặt mua hoặc đặt bán hợp đồng tương lai tại mức giá mở cửa.
- Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- Lệnh ATO được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATO về mặt thời gian.
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa chỉ có lệnh ATO ở hai bên sổ lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
  - + Bằng giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
  - + Bằng giá tham chiếu cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
  - + Bằng giá tham chiếu trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATO chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa. Sau thời điểm khớp lệnh của phiên, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

#### **4.4 Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (ATC)**

- Lệnh ATC là lệnh đặt mua hoặc đặt bán hợp đồng tương lai tại mức giá đóng cửa.
- Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.

- Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán LO giá sàn hoặc lệnh đặt mua LO giá trần được đặt trước lệnh ATC về mặt thời gian.
- Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên số lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:
  - + Bảng giá giao dịch gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán.
  - + Bảng giá giao dịch gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán.
  - + Bảng giá giao dịch gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán.
- Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ hết hiệu lực.

**4.5 Các loại lệnh giao dịch khác:** do Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam quy định cụ thể sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

#### **ĐIỀU 5. ĐƠN VỊ GIAO DỊCH, ĐƠN VỊ YẾT GIÁ VÀ GIỚI HẠN LỆNH**

<b>Đặc Điểm</b>	<b>HĐTL chỉ số VN30/VN100</b>	<b>HĐTL TPCP 5 năm/10 năm</b>
Đơn vị giao dịch	1 hợp đồng	1 hợp đồng
Đơn vị yết giá	0,1 điểm chỉ số ( tương đương 10.000 đồng)	1 đồng
Giới hạn lệnh	Tối thiểu: 1 hợp đồng/ lệnh Tối đa: 500 hợp đồng/ lệnh	500 hợp đồng/ lệnh

#### **ĐIỀU 6. QUY MÔ VÀ HỆ SỐ NHÂN HỢP ĐỒNG**

<b>Đặc Điểm</b>	<b>HĐTL chỉ số VN30/VN100</b>	<b>HĐTL TPCP 5 năm/10 năm</b>
Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	10.000 đồng
Quy mô hợp đồng	100.000 đồng x điểm chỉ số	1 tỷ đồng

### **ĐIỀU 7. ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI**

<b>Đặc Điểm</b>	<b>HĐTL chỉ số VN30/VN100</b>	<b>HĐTL TPCP 5 năm</b>	<b>HĐTL TPCP 10 năm</b>
Tháng đáo hạn	Tháng hiện tại, tháng kế tiếp, 2 tháng cuối quý tiếp theo	03 tháng cuối 3 Quý gần nhất	
Ngày giao dịch cuối cùng	Là ngày thứ Năm lần thứ ba trong tháng đáo hạn, trường hợp trùng ngày nghỉ sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước đó.	Ngày 15 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 15 là ngày nghỉ.	Ngày 25 của tháng đáo hạn hoặc ngày giao dịch liền trước nếu ngày 25 là ngày nghỉ.

### **ĐIỀU 8: QUY ĐỊNH HỦY/SỬA LỆNH**

#### **8.1 Trong thời gian giao dịch khớp lệnh**

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- Không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng 1 lệnh giới hạn.
- Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
  - + Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi nếu chỉ sửa giảm khối lượng.
  - + Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng hoặc sửa giá.
- Không được phép sửa, hủy lệnh trong toàn bộ phiên khớp lệnh định kỳ.

#### **8.2 Trong thời gian giao dịch thỏa thuận**

- Giao dịch thỏa thuận đã được xác lập trên hệ thống giao dịch (có sự tham gia xác nhận của hai bên giao dịch) không được phép sửa hoặc hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh nhập sai lệnh giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên giao dịch chứng khoán phái sinh được phép sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận khi lệnh chưa được bên đối tác xác nhận.